

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 166/2025/DS - ST
Ngày: 24 - 9 - 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Lê Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2025/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Phương T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 115/3A, đường 14/9, phường TĐ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 115/3A, đường 14/9, phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Kim Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 77 tổ 6, ấp BH, xã AB, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 77 tổ 6, ấp BH, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2025, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 19/8/2025 và tại phiên tòa chị Võ Phương T trình bày:

Chị T và chị Phan Thị Kim Th là bạn bè với nhau nên chị T có cho chị Th vay số tiền 250.000.000đ, có viết biên nhận nhưng không có ghi ngày tháng năm,

giao tiền mặt cho chị Th nhận, không có ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (tháng 6 năm 2022 là đến hạn), mục đích để chị Th cất nhà, sau khi vay chị Th có trả tiền gốc 20.000.000đ.

Sau đó chị Th vay thêm 70.000.000đ, chị T chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), số tài khoản 7304205260224 ngày 14/01/2022, nội dung chuyển khoản là chị Th nợ số tiền 300.000.000đ, chị Th hứa tháng 6/2022 sẽ trả gốc và lãi nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2025 chị T yêu cầu chị Phan Thị Kim Th trả số tiền vay gốc là 300.000.000đ và tiền lãi 1,666%/tháng tính từ ngày 14/01/2022 đến ngày 14/6/2025 là 204.918.000đồng, tổng cộng gốc và tiền lãi là 504.918.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 19/8/2025 chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu chị Th trả tiền gốc 300.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 7/2022 đến tháng 7/2025 là 36 tháng ($300.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 36 \text{ tháng} = 89.640.000đ$), tổng cộng gốc và lãi phải trả là 389.640.000đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn chị Phan Thị Kim Th trình bày:* Chị Th thừa nhận là có nhận tiền của chị T 3 lần chuyển khoản vào số tài khoản của chị Th 7304205260224, lần 1: 80.000.000đ, lần 2: 80.000.000đ, lần 3: 70.000.000đ, cụ thể ngày nào không nhớ, để đảm bảo và tin tưởng nhau nên chị Th có viết nhận số tiền là 250.000.000đ. Chị Th thừa nhận biên nhận không ghi ngày tháng năm, mượn số tiền 250.000.000đ là của chị Th viết và ký tên.

Sau đó chị Th chuyển khoản lại vào số tài khoản của chị T số tiền là 120.000.000đ để mua xe cho chị T và đưa tiền mặt 60.000.000đ cho chị T nhận. Theo yêu cầu của chị T thì chị Th đồng ý trả số tiền gốc 250.000.000đ, không đồng ý trả tiền lãi. Chị Th yêu cầu khấu trừ số tiền 180.000.000đ mà chị đã đưa cho chị T.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 463, 468 BLDS năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Phương T: Buộc chị Phan Thị Kim Th có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền gốc là 300.000.000 đồng; tiền lãi là 89.640.000 đồng, tổng cộng số tiền là 389.640.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Kim Th phải chịu 19.482.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Bình Hòa 1, xã An Bình) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét, yêu cầu của chị Võ Phương T kiện đòi chị Phan Thị Kim Th trả số tiền vay gốc là 300.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, chị T cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền (BL 32) thể hiện chị Th có vay số tiền 250.000.000đ và bản sao kê (BL 31) thể hiện ngày 14/01/2022 chị T có chuyển khoản số tiền 70.000.000đ vào số tài khoản 7304205260224 Ngân hàng Agribank của chị Th; chị Th thừa nhận chị Th có vay của chị T số tiền 250.000.000đ, chữ ký chữ viết trong biên nhận là của chị Th, số tài khoản 7304205260224 Ngân hàng Agribank là của chị Th. Chị Th cho rằng số tiền 70.000.000đ là nhận từ trong số tiền vay 250.000.000đ, nhưng chị Th không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh số tiền 70.000.000đ nằm trong số nợ đã viết biên nhận 250.000.000đ; Trong phần nội dung của lệnh chuyển tiền cho chị Th, chị T có ghi nội dung “*tổng cộng cho Th mượn 300 triệu*” (BL số 31) nhưng khi nhận được tiền chị Th cũng không có ý kiến gì về việc nội dung của lệnh chuyển tiền mà chị T đã ghi. Từ đó có cơ sở chứng minh có sự việc chị Th vay tiền của chị T tổng cộng là 320.000.000đ, nên Hội đồng xét xử buộc chị Phan Thị

Kim Th có nghĩa vụ trả cho chị Võ Phương T số tiền vay gốc 300.000.000đ và lãi là 89.640.000đ, tổng cộng tiền gốc và lãi là 389.640.000đ

[2.2] Xét, yêu cầu của chị Võ Phương T kiện đòi chị Phan Thị Kim Th trả tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 300.000.000đ với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 7/2022 đến tháng 7/2025 là 36 tháng thành tiền 89.640.000đ ($300.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 36 tháng = 89.640.000đ$) là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: trong biên nhận có ghi thời hạn trả tiền là vào tháng 6/2022, bắt đầu từ ngày 01/7/2022 chị Th không trả tiền cho chị Th thì phải chịu tiền lãi chậm thanh toán theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chị T chỉ yêu cầu chị Th trả tiền lãi chậm trả từ ngày vay đến ngày xét xử tổng cộng 36 tháng là có lợi cho Th. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc chị Th có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền lãi chậm trả là 89.640.000đ ($300.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 36 tháng = 89.640.000đ$)

[3] Xét, yêu cầu của chị Th đòi khấu trừ số tiền 180.000.000đ mà chị đã đưa cho chị T. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu chị Th nộp đơn yêu cầu phản tố cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh chị Th có đưa cho chị Võ Phương T nhận số tiền 180.000.000đ, nhưng chị Th không nộp đơn yêu cầu phản tố cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Phan Thị Kim Th phải chịu 19.482.000đ tiền án phí DSST.

[5] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Phương T.

Buộc chị Phan Thị Kim Th có nghĩa vụ trả cho chị Võ Phương T số tiền vay gốc là 300.000.000đ, tiền lãi chậm thanh toán là 89.640.000đ, tổng cộng tiền gốc và lãi là 389.640.000đ (Ba trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Kim Th phải chịu 19.482.000đ (mười chín triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Võ Phương T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 12.098.000đ (mười hai triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002377 ngày 17/6/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Phương T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Kim Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú